

Bản án số: 71/ 2021/HSST

Ngày: 20/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/10/2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/HSST-QĐ ngày 05/10/2021, đối với bị cáo họ và tên:

Huỳnh Hoàng O; giới tính: Nữ; sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 719/48/2D đường A, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Huỳnh Thanh H và bà Hoàng Thị Lệ T; Bị cáo có chồng và 04 con (Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2021 – Có mặt.

Bị hại: Bà Mai Thanh H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: 36A đường C, Phường D, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn Đ; sinh năm 1977; địa chỉ: Khu A, đường E, phường F, Nhơn Trạch, Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020, Huỳnh Hoàng O đến khách sạn Đại Hoàng Gia, địa chỉ 563 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, Quận 7 để thuê phòng. Do không có tiền thanh toán tiền phòng nên O sử dụng tỉ vi thông minh trong phòng khách sạn để đăng nhập Facebook mượn tiền bạn bè nhưng không được. O nảy sinh ý định tìm một người lạ đến, nhằm giới thiệu với khách sạn là người thân của O, sau đó O bỏ trốn để người đó trả tiền khách sạn.

Huỳnh Hoàng O đăng nhập vào tài khoản Facebook của O tên “Hehe Huynh”, vào nhóm nổi mi tại nhà, liên lạc với tài khoản Facebook “Mai Thanh H” và hẹn đến nổi mi tại khách sạn Đại Hoàng Gia. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Mai Thanh H đến khách sạn. Trong khi chờ để nổi mi, nhân viên khách sạn gọi điện thoại yêu cầu O thanh toán tiền thuê phòng. O nói với bà H khách sạn an ninh, bảo quản tài sản rất tốt, nếu có mất mát thì khách sạn sẽ bồi thường và kêu bà H đưa Chứng minh nhân dân cho O để mang xuống cho lễ tân. O thấy bà H sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. O kêu bà H đưa O điện thoại để O mang xuống lễ tân chụp hình lại, nếu bị mất sẽ được bồi thường. Bà H tin tưởng nên đưa chứng minh nhân dân mang tên Mai Thanh H và điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, phía sau ốp lưng có 550.000 đồng cho O. O cầm điện thoại cùng chứng minh nhân dân của bà H, đi xuống, rời khỏi khách sạn. O đi taxi đến phà Cát Lái, liên lạc với bạn là Trần Quang V (bạn ngoài xã hội, không rõ lai lịch). O gặp V và em trai của V tại Nhơn Trạch, Đồng Nai và nhờ V bán giùm điện thoại Iphone 7 Plus. Khi đến tiệm điện thoại Tân V (địa chỉ khu A, đường E, phường F, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai), O đưa V điện thoại Iphone 7 Plus bán cho ông Phan Văn Đ được 1.800.000 đồng. O cho V và em trai V mỗi người 100.000 đồng rồi đi xe về Quận 7. O khai không nói cho V biết điện thoại là do O chiếm đoạt được của người khác. Số tiền 550.000 đồng và số tiền bán điện thoại còn lại 1.600.000 đồng O tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét, ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 mời Huỳnh Hoàng O đến làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Huỳnh Hoàng O khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại Mai Thanh H sau khi biết mình bị lừa đã đến Công an phường Tân Phong trình báo.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng đồng, số imei: 353816083301350.
- 01 ốp lưng Iphone 7 plus bằng nhựa.

Theo kết luận định giá tài sản số 483/KL-HĐĐGTTTHS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân

Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000 đồng, ốp lưng không còn giá trị.

- 01 chứng minh nhân dân số 251102078, mang tên Mai Thanh H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại điện thoại, ốp lưng và chứng minh nhân dân cho bà Mai Thanh H.

Về dân sự: Người bị hại là bà Mai Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại Iphone 7 Plus là 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSQ7 ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của bà Mai Thanh H. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ bị cáo đồng ý; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 550.000 đồng do đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo 07 tháng 17 ngày tù đến 9 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về dân sự: Đề nghị bị cáo phải trả lại cho ông Phan Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận

7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận:

Do thiếu tiền tiêu xài, ngày 16/12/2020 bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại Mai Thanh H tin tưởng và giao chiếc điện thoại cho bị cáo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng đồng và số tiền 550.000 đồng bỏ bên trong ốp lưng điện thoại của bà Mai Thanh H. Theo kết luận định giá tài sản số 483/KL-HĐĐGTTHS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000 đồng. Vì vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tổng cộng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 3.650.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, lừa dối, để có tiền tiêu xài bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đủ để răn đe giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian tạm giam bị cáo đã hơn 07 tháng, với thời gian này xét thấy cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

[5] Ngoài ra đối với số tiền 550.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, tuy người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền trên để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với đối tượng Trần Quang V và em trai của V, bị cáo khai khi đưa chiếc điện thoại cho V đi bán giùm bị cáo không nói cho V biết điện thoại là do O phạm tội mà có. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng Trần Quang V và em trai của V, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thanh H đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.800.000 đồng. Khi mua chiếc điện thoại ông Phan Văn Đ không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện trả lại cho ông Phan Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng đồng, số imei: 353816083301350.
- 01 ốp lưng Iphone 7 plus bằng nhựa.
- 01 chứng minh nhân dân số 251102078, mang tên Mai Thanh H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại điện thoại, ốp lưng và chứng minh nhân dân cho bà Mai Thanh H là có căn cứ.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Hoàng O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng O 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Huỳnh Hoàng O ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều các 585, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015

2.1. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng O phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Văn Đ số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

2.2. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án; VT, HS. (Sang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh